

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Sương Lâm Tiểu M; sinh năm: 1985; Địa chỉ: đường Q, khóm B, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Thạch Chí T; sinh năm: 1982; Địa chỉ: đường Q, khóm B, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Sương Lâm Tiểu M và ông Thạch Chí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sương Lâm Tiểu M và ông Thạch Chí T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Sương Lâm Tiểu M và ông Thạch Chí T trình bày ông bà có 01 người con chung tên Sương Minh P, sinh ngày 05/11/2018 (giới tính nam). Sau khi ly hôn, bà M và ông T thống nhất giao cháu Sương Minh P cho bà Sương Lâm Tiểu M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sương Lâm Tiểu M và ông Thạch Chí T thống nhất thỏa thuận ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thạch Chí T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Sương Minh P mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Sương Lâm Tiểu M và ông Thạch Chí T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Sương Lâm Tiểu M và ông Thạch Chí T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, bà Sương Lâm Tiểu M tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004623 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Sương Lâm Tiểu M số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên